

HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Ở TỈNH PHÚ THỌ: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ

Ngày nhận bài: 14/11/2019; Ngày sửa chữa: 12/12/2019; Ngày duyệt đăng: 16/12/2019

TÓM TẮT

Phú Thọ với ưu thế là tỉnh nằm ở vị trí cửa ngõ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đang trở thành một trong những điểm sáng về thu hút đầu tư nói chung và đầu tư phát triển nói riêng. Tuy nhiên quy mô kinh tế của tỉnh vẫn ở mức trung bình, tích lũy đầu tư từ nội bộ nền kinh tế còn hạn chế, quản lý nhà nước về đầu tư phát triển còn bộc lộ một số bất cập. Hiệu quả đầu tư phát triển của tỉnh Phú Thọ còn ở mức tương đối thấp so với mức bình quân chung của cả nước, tỷ lệ GRDP/người và năng suất lao động của tỉnh năm 2018 chỉ bằng khoảng 76 - 78% so với mức trung bình cả nước. Bài viết này phân tích tình hình đầu tư phát triển và hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 – 2018, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới.

Từ khóa: *Hiệu quả, quản lý nhà nước, đầu tư phát triển, tỉnh Phú Thọ.*

1. Đặt vấn đề

Đầu tư phát triển nhằm duy trì và tạo ra năng lực mới trong sản xuất kinh doanh dịch vụ và sinh hoạt đời sống của xã hội. Đây là hình thức đầu tư trực tiếp tạo ra tài sản mới cho nền kinh tế. Hình thức đầu tư này đóng vai trò rất quan trọng đối với tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế tại mỗi quốc gia. Đầu tư phát triển có thể hiểu là việc dùng vốn ở hiện tại để tiến hành các hoạt động nhằm làm tăng thêm hoặc tạo ra những tài sản vật chất (nhà xưởng, thiết bị) tài sản trí tuệ (tri thức, kỹ năng...) gia tăng năng lực sản xuất, tạo thêm việc làm và vì mục tiêu phát triển.

Theo đó, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia cũng như của các địa phương, vấn đề hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển cần được nhận thức đúng đắn, đầy đủ và phân tích xác đáng để có hành động đúng trong việc nghiên cứu đầu tư phát triển và quản lý nhà nước về đầu tư phát triển.

Phú Thọ là một tỉnh trung du miền núi, cửa ngõ phía Tây Bắc của thủ đô Hà Nội, cách thủ đô Hà Nội 80 km về phía Bắc. Phía Đông giáp tỉnh Vĩnh Phúc và thành phố Hà Nội; phía Tây giáp tỉnh Sơn La; phía Nam giáp tỉnh Hoà Bình; phía Bắc giáp tỉnh Yên Bái và

tỉnh Tuyên Quang. Trong những năm qua tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ đã có chuyển biến tích cực với mức tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt khoảng 8 - 9%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng (giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ); quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá diễn ra khá nhanh; các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục và công tác xã hội đã có những tiến bộ đáng kể; điều kiện và mức sống của nhân dân trong tỉnh được nâng cao rõ rệt, bước đầu tạo diện mạo mới về kinh tế - xã hội, đưa Phú Thọ cùng cả nước trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế khu vực, quốc tế.

Với phương châm khai thác có hiệu quả các tiềm năng và lợi thế so sánh của tỉnh, trong thời gian qua tỉnh Phú Thọ đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi hấp dẫn, mở rộng cửa mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước cùng đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguyên liệu tại chỗ, có khả năng thu hồi vốn nhanh và đạt hiệu quả cao, tập trung vào 4 nhóm ngành có lợi thế so sánh là: Công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; khai khoáng, hoá chất, phân bón; sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp sản xuất hàng may mặc, hàng tiêu dùng. Ngoài ra, Phú Thọ cũng đã dành 1.000 ha đất để ưu tiên cho phát triển các khu công nghiệp tập trung ở phía Bắc, phía Nam và phía Tây thành phố Việt Trì; định hình một số cụm công nghiệp ở các huyện Tam Nông, Thanh Thủy, Lâm Thao, Phù Ninh, Thanh Ba, Hạ Hoà, Đoan Hùng, gắn liền với việc thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

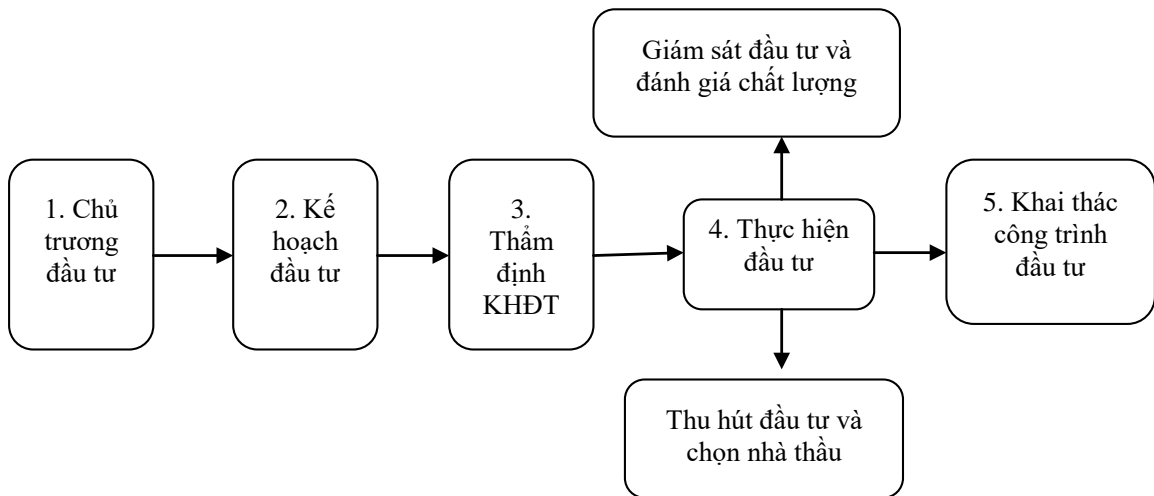
Để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, nhân dân và chính quyền tỉnh Phú Thọ đã và đang tạo điều kiện tốt nhất nhằm thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài, tỉnh ngoài vào đầu tư vì mục tiêu phát triển, đưa Phú Thọ trở thành một tỉnh phát triển hàng đầu ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Tuy nhiên, qua nghiên cứu tài liệu và khảo sát thực tế, tác giả nhận thấy tình trạng quản lý nhà nước về đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh chưa có hiệu quả cao dẫn đến hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ còn đang ở mức tương đối thấp. Từ đó, tác giả mong muốn làm rõ thêm cả khía cạnh lý thuyết và thực tiễn quản lý nhà nước về đầu tư phát triển để vận dụng vào nghiên cứu vấn đề nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý luận về hiệu quả quản lý nhà nước đối với đầu tư phát triển

Hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển là vấn đề khó và phức tạp. Để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở khoa học cho nghiên cứu đánh giá thực trạng hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ bài viết đề cập một số vấn đề quan trọng dưới đây:

Về quy trình đầu tư phát triển:

Quy trình đầu tư phát triển ảnh hưởng lớn đến hiệu quả đầu tư và hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển. Đối với địa phương cấp tỉnh cơ quan quản lý nhà nước đưa ra chủ trương, trên cơ sở đó tổ chức lập kế hoạch đầu tư, tổ chức thẩm định kế hoạch



Hình 1. Quy trình đầu tư phát triển

Nguồn: Tác giả tổng hợp, tháng 10/2019

đầu tư, rồi tổ chức thực hiện đầu tư, trong đó quan trọng là thành lập Ban quản lý dự án đầu tư và chọn nhà thầu (đối với đầu tư công), lựa chọn nhà đầu tư vì lợi ích của địa phương để hình thành các sản phẩm chủ lực của địa phương, tổ chức đánh giá chất lượng đầu tư phát triển... (xem Hình 1).

Hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển trên địa bàn cấp tỉnh:

Về nguyên tắc hiệu quả đầu tư phát triển phản ánh trực tiếp hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển, tức là hiệu quả đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh phản ánh trực tiếp hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển trên địa bàn. Nói cách khác, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển được hiểu là tác động của việc quản lý nhà nước đối với đầu tư phát triển tới hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội - môi trường

- an ninh quốc phòng trên địa bàn xác định. Hiệu quả quản lý nhà nước đối với đầu tư phát triển được cấu thành bởi hiệu quả đầu tư công, đầu tư tư nhân trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Hiệu quả quản lý nhà nước đối với đầu tư phát triển thể hiện giá trị tác động của quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư phát triển ở tỉnh và thể hiện qua hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội [2].

Hiệu quả quản lý nhà nước đối với đầu tư phát triển phản ánh trực tiếp kết quả và chất lượng việc quản lý đầu tư phát triển của chính quyền địa phương mà cụ thể là góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển (gia tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách bền vững), cải thiện môi trường sống và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Trên cơ sở đó làm cho kinh tế - xã hội của địa phương phát triển có hiệu quả và bền vững, đạt được mục tiêu đề ra.

Hiệu quả của việc đầu tư phát triển phần nào phản ánh hiệu quả quản lý nhà nước đối với đầu tư phát triển.

Nguyên tắc đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh:

Việc đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh cần thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cơ bản như: (i) Đánh giá khoa học, khách quan (chú ý tính lịch sử). Việc đánh giá phải dựa vào phương pháp khoa học, quan điểm khoa học và tiến hành một cách khoa học; (ii) Đánh giá trung thực và tránh phiến diện, qua loa, đại khái, hình thức. Trung thực trong việc đánh giá là vô cùng cần thiết. Đánh giá phải được xem xét từ nhiều phía, toàn diện và có quan điểm lịch sử; (iii) Việc đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển phải có định lượng. Cần lựa chọn hệ thống chỉ tiêu phù hợp để đánh giá (trong điều kiện thống kê của Việt Nam và của các tỉnh) [2].

Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển:

Việc đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển phải có định lượng. Từ nghiên cứu lý thuyết và phân tích thực tiễn đánh giá hiệu quả đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ tác giả xác định các chỉ tiêu cần sử dụng. Đó là:

(1) *Chỉ số hiệu suất sử dụng vốn đầu tư*

(ICOR): $ICOR = V/DGRDP$ (lần)

Trong đó: V: Tổng vốn đầu tư đã thực hiện trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn nghiên cứu

DGDP: Phần tăng thêm GRDP trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn nghiên cứu tương ứng.

Mặt khác, khi phân tích hiệu quả đầu tư phát triển người ta còn phân tích giá trị gia tăng do 1 đồng vốn đầu tư đã thực hiện. Chỉ tiêu này tính bằng cách lấy phần giá trị tăng thêm do 1 đồng vốn đầu tư tạo ra [2].

(2) *Tỷ lệ thất thoát, lãng phí vốn đầu tư công (Tv):*

$$Tv = Vt/V \cdot 100 (\%)$$

Trong đó: Vt - Số vốn bị thất thoát và lãng phí; V - Tổng vốn đầu tư công đã thực hiện

(3) *Tỷ lệ vốn đầu tư công trở thành tài sản*

$$(Ts): Ts = TS/V \cdot 100 (\%)$$

Trong đó: TS - Giá trị tài sản sau khi hoàn thành đầu tư công; V - Tổng vốn đầu tư công đã thực hiện.

(4) *Thời gian kéo dài của việc đầu tư (Tg):*

$$Tg = Nh/Nk \cdot 100 (\%)$$

Trong đó: Nh - Thời gian kéo dài (tháng hoặc năm); Nk - Thời gian dự kiến đã được phê duyệt ở dự án đầu tư.

(5) *Hệ số lôi kéo vốn tư nhân của đầu tư công (HL):*

$$HL = Vtn/Vđc$$

Trong đó: Vtn - Vốn đầu tư tư nhân đã thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu; Vđc - Vốn đầu tư nhà nước.

Đối với tỉnh Phú Thọ sẽ còn trong tình trạng thiếu vốn trong nhiều năm, đặc biệt vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cũng có hạn theo đó đầu tư bằng

nguồn vốn nhà nước cần dành để làm các công việc khác như phúc lợi, giải quyết chính sách cho những người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ thiên tai, xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, trồng rừng... Ngoài ra, cần huy động thêm nhiều vốn tư nhân và đầu tư mỗi của Nhà nước là rất cần thiết. Do đó chỉ tiêu lôi kéo vốn đầu tư tư nhân có ý nghĩa quan trọng (Trịnh Thế Truyền, 2013, 2014, 2015).

(6) Đóng góp của đầu tư phát triển cho sự phát triển kinh tế - xã hội [4]

- Đóng góp của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng GDP;

- Đóng góp của tăng vốn đầu tư phát triển đối với độ mở của nền kinh tế;

- Đóng góp của đầu tư phát triển đối giải quyết việc làm và giảm thất nghiệp.

Ngoài những chỉ tiêu nêu trên còn có thể sử dụng thêm một số chỉ tiêu khác nữa để phân tích hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Ví dụ: hệ số lôi kéo vốn đầu tư tư nhân của đầu tư nhà nước, số vụ vi phạm luật pháp về đầu tư, đóng góp của đầu tư phát triển vào gia tăng GRDP/người...

3. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đầu tư phát triển và hiệu quả đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi số liệu thu thập: 2010 - 2018.
- Phạm vi không gian: tại tỉnh Phú Thọ.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng chủ yếu thông tin thứ cấp từ Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bên cạnh đó, tác giả còn thu thập thông tin từ các nghiên cứu của các cá nhân, tổ chức về đầu tư phát triển và quản lý nhà nước; Sử dụng các tài liệu, số liệu từ các công trình nghiên cứu và các tạp chí chuyên ngành để làm sáng tỏ các vấn đề về mặt lý luận.

Để có số liệu phân tích hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ tác giả căn cứ vào 2 nguồn số liệu chính: i) Số liệu do Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ công bố ở Niên giám thống kê các năm 2010, 2015 và 2018; ii) Báo cáo thực trạng phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2017 của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ và số liệu do Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ công bố.

Trên cơ sở thu thập các tài liệu, số liệu đã công bố, tác giả phân tích và rút ra những kết quả đánh giá khách quan, dự báo xu hướng phát triển trong thời gian tiếp theo. Tác giả sử dụng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển trong đánh giá thực tế tại tỉnh Phú Thọ.

Phương pháp so sánh được sử dụng so sánh các dữ liệu thu thập được trong từng

giai đoạn khác nhau, xem xét độ tăng, giảm, thay đổi giữa các dữ liệu nghiên cứu sau đó đưa ra những nhận định về quy mô một số chỉ tiêu về đầu tư phát triển, tổng vốn đầu tư xã hội,... trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tình hình đầu tư phát triển của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 - 2018

Trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, đặc biệt giai đoạn 2010 - 2018 khi phải chịu tác động kép của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, suy giảm kinh tế trong nước

và cắt giảm đầu tư công của Chính phủ. Tỉnh Phú Thọ đã huy động được nguồn vốn đầu tư phát triển đáng kể cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ. Tổng vốn đầu tư thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2018 (giá so sánh năm 2010) đạt 51.173 tỷ đồng riêng (tăng bình quân 15,08%/năm). Bên cạnh đó, mức độ giảm hộ nghèo có xu hướng giảm, một phần do tác động tích cực của hoạt động đầu tư phát triển và các chương trình xóa đói giảm nghèo đã triển khai, bình quân mỗi năm qua cả 2 giai đoạn giảm khoảng 1,6% (xem Bảng 1).

BẢNG 1. Một số chỉ tiêu về ĐTPT, tăng GRDP và giảm hộ nghèo của tỉnh Phú Thọ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2018
1	Tốc độ tăng vốn đầu tư trung bình	%	12,5	16,7
2	Tỷ trọng vốn đầu tư xã hội so giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân	%	40,58	44,06
3	Mức độ giảm hộ nghèo bình quân hàng năm	%	1,66	1,65

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả theo Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ

Trong 3 năm gần đây (2016 - 2018), tốc độ tăng trưởng GRDP đã có xu hướng chậm lại (trung bình khoảng 8,5%), mặc dù tỷ lệ vốn đầu tư xã hội/GRDP bình quân giai đoạn này vẫn ở mức khoảng 44,06%. Về tương quan giữa tăng trưởng đầu tư và tăng trưởng kinh tế cho thấy xu hướng chung qua các năm thì tăng trưởng kinh tế tăng theo chiều thuận với tăng trưởng vốn đầu tư [5].

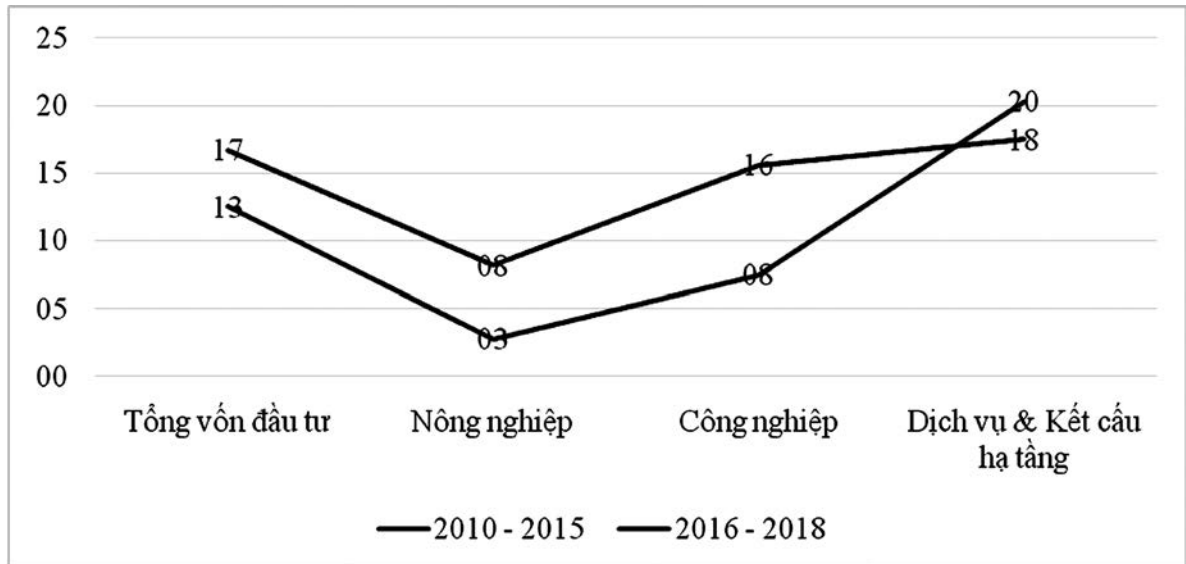
Về tốc độ tăng vốn đầu tư theo ngành và lĩnh vực, giai đoạn 2016-2018 cao hơn so

với giai đoạn 2010-2015 (trừ đầu tư ở lĩnh vực dịch vụ và kết cấu hạ tầng). Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp giai đoạn 2016-2018 cao gấp 2 lần so với giai đoạn trước đó, đầu tư cho ngành công nghiệp cao hơn gấp 3 lần giai đoạn 2010-2015.

Nhìn chung, qua phân tích GRDP và đầu tư phát triển cho thấy được bức tranh nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua ở tỉnh Phú Thọ đã được mở rộng và đa dạng hóa, số lượng

vốn được tăng lên tương đối nhiều. Giai đoạn 2010 - 2015 vốn đầu tư xã hội đạt mức khoảng 64,667 nghìn tỷ đồng (trung bình khoảng 10,778 nghìn tỷ đồng). Sang giai đoạn 2016 - 2018 tổng vốn đầu tư xã hội

của tỉnh đạt khoảng 51,173 nghìn tỷ đồng (trung bình khoảng 17 nghìn tỷ/năm) [5]. Đây là tín hiệu khả quan về hoạt động đầu tư nói chung và đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.



Hình 2: Tốc độ tăng vốn đầu tư theo ngành và lĩnh vực của tỉnh Phú Thọ

Đơn vị: %/năm

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả theo Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ

BẢNG 2. Cơ cấu đầu tư xã hội của tỉnh Phú Thọ qua các giai đoạn

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2010 - 2015	2016 - 2018
Tổng vốn đầu tư xã hội	64.667	51.173
Trong đó:		
- Nông nghiệp	16.361	11.156
% so với đầu tư xã hội	25,3	21,8
- Công nghiệp và xây dựng	18.559	15.505
% so với đầu tư xã hội	28,7	30,3
- Dịch vụ và kết cấu hạ tầng	29.746	24.512
% so với đầu tư xã hội	46,0	47,9

Nguồn: Xử lý theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh. Niên giám thống kê các năm

Đầu tư và tăng trưởng trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

Vốn đầu tư cho ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản thời kỳ 2010 - 2018 tăng trưởng bình quân 6,6%/năm, thấp hơn mức tăng trưởng đầu tư xã hội (16,5%); trong đó đầu tư cho nông, lâm nghiệp tăng 5,0%, thủy sản tăng 10,8%. Theo số liệu thống kê, vốn đầu tư phát triển vào ngành nông nghiệp giai đoạn 2010 - 2018 của tỉnh Phú Thọ chỉ chiếm 22 - 23% tổng vốn đầu tư xã hội, nhưng ngành nông nghiệp cũng chỉ đóng góp khoảng 20% vào GRDP của tỉnh trong cùng thời kỳ [5].

Đầu tư và tăng trưởng ngành công nghiệp và xây dựng

Đầu tư phát triển ngành công nghiệp và xây dựng thời kỳ 2010 - 2018 có mức tăng trưởng bình quân năm 13%, tăng gần bằng 2 lần so với ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản và vẫn thấp hơn mức tăng trưởng đầu tư xã hội. Tỷ trọng của ngành công nghiệp trong tổng đầu tư xã hội đạt 29 - 30% trong cả giai đoạn 2010 - 2018 (giai đoạn 2011 - 2015 đạt khoảng 28,7% và tăng lên mức 30,3% vào giai đoạn 2016 - 2018). Trong khi đó tỷ trọng của ngành công nghiệp chiếm trong tổng GRDP của tỉnh Phú Thọ vẫn chỉ ở mức khoảng trên 30 - 35%. Tỷ trọng đầu tư vào công nghiệp khai thác mỏ tăng từ 6,2% trong giai đoạn 2011 - 2015 lên 8,1% trong giai đoạn 2016 - 2018. Đây là xu hướng không tích cực và dẫn đến hạn chế về hiệu quả, chất lượng phát triển công nghiệp chung của tỉnh Phú Thọ. Tỷ trọng của ngành công nghiệp trong GRDP (theo giá thực tế) đạt khoảng 34,7% vào năm 2010 và giảm xuống mức khoảng

34,59% (năm 2017), và khoảng 34,85% vào năm 2018 (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ, 2018).

Đầu tư và tăng trưởng ngành dịch vụ

Vốn đầu tư nhà nước chiếm trên 73,8% tổng số vốn đầu tư cho ngành này. Trong giai đoạn 2010 - 2018, đầu tư cho một số lĩnh vực dịch vụ trong tỉnh tăng trưởng mạnh như: Thương nghiệp; tu sửa di tích, dịch vụ ăn uống, tài chính, tín dụng; quản lý nhà nước, quốc phòng an ninh, đảm bảo xã hội bắt buộc; vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc... Tuy nhiên, tỷ trọng đầu tư cho các ngành dịch vụ quan trọng còn thấp như đầu tư cho lĩnh vực khoa học và công nghệ (0,6%), giáo dục (2,8%), y tế (1,6%) [5]. Điều này cho thấy việc huy động các nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ còn ở mức khiêm tốn và có nhiều tiềm năng có thể đẩy mạnh khai thác nguồn vốn quan trọng này.

Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và kiến tạo các yếu tố nền tảng

Tỷ trọng đầu tư dành cho phát triển sản xuất kinh doanh trong tổng đầu tư xã hội giai đoạn 2010 - 2015 vào khoảng 45,9% thì sang giai đoạn 2016 - 2018 tăng lên 62,7%. Đồng thời, tỷ trọng vốn đầu tư dành để xây dựng các yếu tố nền tảng (xây dựng chính sách, luật pháp, phát triển kết cấu hạ tầng, đào tạo nhân lực) giảm từ khoảng 54,1% của giai đoạn 2010 - 2015 xuống dưới 40% trong giai đoạn 2016 - 2018.

BẢNG 3. Quy mô, tăng trưởng và cơ cấu đầu tư phát triển của tỉnh Phú Thọ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010 - 2015	2016 - 2018
1	Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	29.645	32.084
	- Tăng trưởng bình quân	%	13,5	15,1
	- Hệ số tương quan với tăng trưởng GDP	Lần	1,99	1,8
	- Tỷ trọng trong đầu tư xã hội	%	45,9	62,7
2	Đầu tư phát triển các yếu tố nền tảng *	Tỷ đồng	35.022	19.089
	- Tăng trưởng bình quân	%	12,89	13,02
	- Tỷ trọng trong đầu tư xã hội	%	54,1	37,3
3	Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn			
	- Tăng trưởng đầu tư xã hội bình quân	%	12,5	16,7
	- Tăng trưởng GRDP bình quân năm	%	6,37	8,56
4	Tổng đầu tư xã hội	Tỷ đồng	64.667	51.173

Nguồn: Xử lý theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh, Niên giám thống kê hàng năm

Ghi chú: * Gồm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nhân lực, nghiên cứu khoa học công nghệ và xây dựng luật pháp, chính sách

4.2. Đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào những vấn đề lý thuyết, nhất là hệ thống chỉ tiêu phân tích hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển đã trình bày ở phần trước, tác giả đã tính toán và phân tích hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ theo những chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

(1) *Chỉ số ICOR và giá trị GDP tăng thêm bình quân trên một đồng vốn đầu tư:*

Nếu ICOR ở giai đoạn 2011 - 2015 vào khoảng 8,78 thì ở giai đoạn 2016 - 2018 vào khoảng 7,19. Qua phân tích số liệu cho thấy hệ số ICOR trong giai đoạn 2010 - 2018 của tỉnh Phú Thọ ở mức cao có nguyên nhân chính là vì ICOR của khu vực đầu tư công cao [5]. Nguyên nhân chính là do nền kinh tế

của tỉnh đang trong giai đoạn tập trung đầu tư cho hạ tầng, bao gồm cả hạ tầng ở vùng sâu, vùng xa và đầu tư cho xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Bên cạnh đó, việc sử dụng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh còn tình trạng đầu tư theo chiều rộng, dàn trải, thất thoát, lãng phí. Từ năm 2015 đến năm 2018, hệ số ICOR của tỉnh giảm khá mạnh so với giai đoạn trước, điều này cho thấy vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh được sử dụng hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, giá trị GRDP tăng thêm bình quân trên một đồng vốn đầu tư của tỉnh Phú Thọ tuy cũng có xu hướng tăng nhưng tăng ít. Nếu ở giai đoạn 2011 - 2015 chỉ số này khoảng 0,24 thì đến giai đoạn 2016 - 2018 vào khoảng 0,28 [12]. Như vậy, sau 5 năm chỉ số giá trị GRDP tăng thêm bình quân trên một đồng vốn đầu tư gấp 1,1 lần. Đây là cố gắng

của chính quyền địa phương và của các nhà đầu tư nhưng kết quả đem lại chưa nhiều.

(2) Tỷ lệ vốn đầu tư công trở thành tài sản:

Tuy chưa có số liệu thống kê đầy đủ nhưng qua tổng hợp số liệu của những công trình đầu tư chủ yếu và tính suy rộng ra cho thấy, tỷ lệ vốn đầu tư trở thành tài sản của tỉnh Phú Thọ tốt hơn tình hình chung trong cả nước nhưng vẫn chưa đạt mức cao. Nếu so năm 2018 với năm 2010 thì chỉ số này tăng lên khá và gấp 1,3 lần (từ khoảng 59% lên 81%) [12].

(3) Tỷ lệ thất thoát vốn trong đầu tư công:

Theo báo cáo của Tỉnh ủy Phú Thọ cho thấy kết quả thanh tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng Sở Tài chính có 4 dự án đầu tư công thì số thất thoát vốn đầu tư nhà nước chiếm vào khoảng 19,8% [12].

(4) Tình trạng kéo dài thời gian thi công đối với các công trình đầu tư công:

Trong các công trình đầu tư công thì có khoảng 40,2% công trình bị kéo dài thời gian thi công. Trong đó, dự án kéo dài nhiều nhất là 16 tháng và dự án kéo dài ít nhất là 3 tháng [12].

(5) Nợ đọng vốn xây dựng cơ bản trong đầu tư công:

Theo báo cáo của Tỉnh ủy Phú Thọ cho thấy, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản chỉ thuộc khu vực đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tính đến 30/9/2017, tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ vào khoảng 1.405 tỷ đồng, trong đó: i) Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 801 dự án, tổng số nợ đọng 176,9 tỷ đồng; ii) Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 306 dự án, tổng số nợ đọng 129,8 tỷ đồng; iii) Nguồn vốn ngân sách huyện, xã và các nguồn vốn khác: 370 dự án, tổng số nợ đọng 851,3 tỷ đồng [12].

(6) Đóng góp của đầu tư phát triển cho phát triển kinh tế của Phú Thọ:

Đóng góp của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng GDP

Trong thời kỳ 2010 - 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao so với cả nước, bình quân đạt 9,4%. So sánh tốc độ tăng bình quân GRDP và tốc độ tăng bình quân vốn đầu tư thì GRDP tăng lên 1%, vốn đầu tư phát triển tăng thêm khoảng 2%.

BẢNG 4. So sánh tốc độ tăng GRDP và tốc độ tăng vốn đầu tư tỉnh Phú Thọ
(Tính theo giá so sánh 2010)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2011 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2018
1	Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư (A)	%	14,5	16,7
2	Tốc độ tăng trưởng GRDP (B)	%	6,37	8,56
3	Hệ số tương quan A/B	Lần	2,27	1,95

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả theo Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ

Đóng góp của tăng vốn đầu tư phát triển đối với độ mở của nền kinh tế: Hệ số tương quan giữa đầu tư phát triển và độ mở nền kinh tế của tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2010-2018 cho thấy nhờ có sự gia tăng đầu tư vào các ngành và lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài, quy mô mức vốn đầu tư tăng nhanh, kéo theo độ mở nền kinh tế tăng khá cao và duy trì ở mức khá ổn định. Đây là thành tựu rất cơ bản của tỉnh trong điều kiện kém lợi thế cạnh tranh.

Đóng góp của đầu tư phát triển đối giải quyết việc làm và giảm thất nghiệp: Tăng việc làm và giảm tỷ lệ thất nghiệp đã có sự đóng góp tích cực của đầu tư phát triển; trong đó thời kỳ 2010 - 2018 tỷ lệ lao động được giải quyết việc làm bình quân khoảng 3,7 - 3,9%/năm; tỷ lệ thất nghiệp giảm nhanh từ 3,3% năm 2010 xuống còn khoảng 1,7% năm 2018. Xem xét hệ số tương quan giữa tốc độ tăng vốn đầu tư và tốc độ giảm thất nghiệp cho thấy vốn đầu tư tăng 1% thì tỷ lệ thất nghiệp giảm qua các năm chỉ vào khoảng 0,5% (nếu cố định các yếu tố khác) [12].

Đóng góp của đầu tư phát triển đối với giảm nghèo: Về nguyên tắc khi tăng vốn đầu tư thì số lao động tăng, thu nhập tăng và số người được nuôi sống đi theo cũng tăng lên, kéo theo hệ lụy là người nghèo giảm đi. Nếu cố định các yếu tố khác, trong thời kỳ 2010-2018, với tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư bình quân thời kỳ 2010- 2018 khoảng 16,5%/năm, đầu tư phát triển đã góp phần vào việc giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 20,34% năm 2010 xuống còn khoảng 8,34% vào năm 2018 (Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ, 2018).

5. Kết luận - Kiến nghị

5.1. Kết luận

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển là vấn đề phức tạp nhưng có thể làm được. Hệ thống chỉ tiêu tác giả xác định có thể tính toán được và đáp ứng yêu cầu phân tích hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở địa phương cấp tỉnh. Nhìn chung việc đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ có tiến bộ và mang lại kết quả tương đối tốt. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện đầu tư phát triển của tỉnh. Thứ nhất là quỹ đất sạch để xúc tiến đầu tư hạn chế, kết nối giao thông chưa thuận tiện, thời gian vận chuyển hàng hoá từ Phú Thọ đi cảng Hải Phòng vẫn là một vấn đề mà các nhà đầu tư quan tâm, đặc biệt là các nhà đầu tư Nhật Bản. Thứ hai, địa phương còn thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, công nhân kỹ thuật lành nghề nên việc thu hút các dự án đầu tư lớn có khả năng đóng góp cho ngân sách, dự án sử dụng công nghệ cao thân thiện với môi trường còn hạn chế. Một thực tế nữa là số lượng nhà đầu tư đến tìm hiểu về môi trường đầu tư và thực hiện đầu tư còn thấp so với tiềm năng của tỉnh, trong đó, chưa có nhiều nhà đầu tư mạnh về vốn và công nghệ, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn.

5.2. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ tác giả đề xuất một số kiến nghị sau: Một là, cần tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh; hoạt động xúc tiến đầu tư phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế

hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành, thị và danh mục các lĩnh vực ưu tiên đầu tư; tạo chuyển biến trong hành động nhằm nâng cao trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả công tác thu hút đầu tư. Hai là, tiếp tục tăng cường cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh; nâng cao tính chuyên nghiệp của cán bộ xúc tiến đầu tư; định hướng xúc tiến đầu tư tập trung vào các dự án nhiều tiềm năng. Ba là, tích cực vận động và thu hút các dự án đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp phụ trợ như: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các lĩnh vực sản xuất công nghiệp cơ khí, điện, điện tử, công nghiệp phụ trợ; đầu tư sản xuất gắn liền với chế biến sâu sản phẩm nông, lâm nghiệp; sản xuất hàng tiêu dùng; dịch vụ du lịch, giao thông, môi trường, đào tạo nguồn nhân lực...; chú trọng thu hút các nhà đầu tư của các tập đoàn kinh tế lớn; các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, có khả năng đóng góp lớn cho ngân sách và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các dự án đầu tư sử dụng ít năng lượng, tiết kiệm đất.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Niên giám thống kê 2018.
- [2] Ngô Doãn Vịnh (2011), Đầu tư phát triển, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Sở Kế hoạch và Đầu tư (2016), Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2016, Phú Thọ.
- [4] Sở Kế hoạch và Đầu tư (2017), Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2017, Phú Thọ.
- [5] Sở Kế hoạch và Đầu tư (2018), Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2018, Phú Thọ.
- [6] Tỉnh ủy Phú Thọ (2018), Báo cáo thực trạng phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2017
- [7] Trịnh Thế Truyền (2015), Đầu tư phát triển theo hướng nâng cao hiệu quả trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, luận án tiến sỹ, Hà Nội.
- [8] Trịnh Thế Truyền (2014), “Biện pháp nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển ở tỉnh Phú Thọ”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 4.
- [9] Trịnh Thế Truyền (2013), “Một số ý kiến về đầu tư theo hướng nâng cao hiệu quả ở tỉnh Phú Thọ”, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 4.
- [10] UBND tỉnh (2016), Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2016 và kế hoạch đầu tư công năm 2017, Phú Thọ.
- [11] UBND tỉnh (2017), Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017 và kế hoạch đầu tư công năm 2018, Phú Thọ.
- [12] UBND tỉnh (2018), Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 và kế hoạch đầu tư công năm 2019, Phú Thọ.
- [13] UBND tỉnh (2016), Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2016, dự toán ngân sách năm 2017, Phú Thọ.
- [14] UBND tỉnh (2017), Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2017, dự toán ngân sách năm 2018, Phú Thọ.
- [15] UBND tỉnh (2018), Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2018, dự toán ngân sách năm 2019, Phú Thọ.

THE EFFECTIVENESS OF STATE MANAGEMENT OF DEVELOPMENT INVESTMENT IN PHU THO PROVINCE: FROM THEORETICAL AND PRACTICAL PERSPECTIVES

Nguyen Thi Bich Hanh

Phu Tho Department of Planning and Investment

ABSTRACT

Phu Tho has an advantage as the gateway to the Northern Midlands and Mountains region. It is becoming one of the bright spots in attracting investment (in general) as well as development investment. The province with a medium economic scale, cumulative investment from the economy itself has still limited. Moreover, the state management on development investment is still inadequacies. In fact, the efficiency of development investment is still relatively lower compared to average national level, for instance GRDP per capita and labor productivity of the province in 2018 were approximately 76 - 78% of the national average. The facts rises an important question is how to improve the effectiveness of state management of development investment in the province in the future.

Keywords: *Efficiency, State Management, Development Investment, Phu Tho Province.*